

Bản án số: 47/2026/HS - ST
Ngày: 18/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Hồ Viết Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử công khai sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Lê Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1997; tại xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ, xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040097022159; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Văn L, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1 (đã chết); Vợ: Bùi Thị C, sinh năm 1998; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay; có mặt.

2. Đàm Trọng T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1994; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040094018171; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Đàm Văn T1, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay; có mặt.

3. Vũ Quốc T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1991; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040091025483; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Vũ Văn Đ, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1956; Vợ: Vũ Thị T3, sinh năm 1989; Con: có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2025 đến nay; có mặt.

4. Lương Thế H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1981; tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn I Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040081026905; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lương Thế L2, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Trần Thị L3, sinh năm 1951; Vợ: Vũ Thị T3, sinh năm 1984; Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2010, bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 50/QĐ-XP số tiền 500.000 đồng. Ngày 19/4/2010 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt; Ngày 12/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 238 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2012/HSPT, xử phạt 09 tháng tù; Ngày 10/08/2018 bị cáo đã nộp xong phần thi hành án dân sự; Ngày 17/11/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 29/3/2021 bị UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 459/QĐ-VPHC số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 29/9/2021 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành C1, sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Trương Công H3, sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Anh Hồ Hữu V, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn S. Vào đầu tháng 8/2025, Lê Văn S đi lên khu vực huyện Q cũ để thăm người thân. Tại đây, S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết mua 02 gói ma túy hồng phiên với giá 19.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. S đã sử dụng số ma túy mua được bán cho Đàm Trọng T 02 lần, cụ thể như sau:

* Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết Lê Văn S có bán ma túy nên Vũ Quốc T2 liên lạc với S để hỏi mua ma túy. T2 và S có liên lạc trao đổi với nhau về giá mua ma túy nhưng không đi đến thống nhất nên T2 không mua ma túy của S nữa.

Cũng trong khoảng thời gian này, do có nhu cầu sử dụng ma túy hồng phiên nhưng không biết ai bán nên Đàm Trọng T gặp và hỏi T2 có biết ai bán ma túy không để hỏi mua. T2 giới thiệu người sử dụng tài khoản Zalo “L” (Người này được xác định là Lê Văn S) cho T. T sử dụng tài khoản zalo “Boika” (Được đăng ký bằng số điện thoại 0334435435 của T) liên lạc với S qua tài khoản Zalo “Long Ka” (được đăng ký bằng số điện thoại 0528688721) để hỏi mua ma túy sử dụng.

Sau khi biết T được T2 giới thiệu, S đồng ý bán nợ cho T 100 viên ma túy với giá 6.000.000 đồng để T đưa về bán lẻ và trả tiền cho S sau khi bán hết ma túy. Sau đó, S lấy 100 viên ma túy bỏ trong gói ni lông màu xanh đưa đến lán trại hồ

nuôi tôm nhà T2 (thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An) để giao cho T. Khi đến nơi, S thấy T đang ở lán trại hồ nuôi tôm nhà T2 nên ném vào khu vực sân trước lán trại gói ni lông màu xanh chứa 100 viên ma túy hồng phiến và đi về.

Ngày 18/8/2025, Đàm Trọng T sử dụng số tài khoản 1022280393 mở tại Ngân hàng V1 chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng đến số tài khoản do S sử dụng là 25575427 mở tại Ngân hàng A1 (Số tài khoản này do Nguyễn Phúc N, sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã H, tỉnh Nghệ An cho S sử dụng vào tháng 7/2025) để trả tiền mua 100 viên ma túy.

* Lần thứ hai: Ngày 20/8/2025, T tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo “Boika” liên hệ với S qua tài khoản Zalo "L" hỏi mua 200 viên ma túy hồng phiến. S đồng ý bán cho T với giá 12.000.000 đồng. S yêu cầu T chuyển khoản tiền mua ma túy cho S trước khi S giao ma túy. Sau đó, T sử dụng số tài khoản ngân hàng của T là 1022280393 mở tại Ngân hàng V1 chuyển 12.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng do S sử dụng là 25575427 mở tại Ngân hàng A1. Đến buổi chiều cùng ngày, S đi đến gặp T tại lán trại hồ nuôi tôm nhà T2 và đưa cho T 01 (Một) gói ni lông màu xanh bên trong chứa 150 viên ma túy, sau đó S đi về.

Ngoài ra, ngày 25/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Văn S đã thu giữ 02 viên nén hình tròn màu xanh (nghỉ là ma túy). Lê Văn S khai nhận 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy, S cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lương Thế H2.

Sau Đàm Trọng T nhận 100 viên ma túy hồng phiến mua nợ của Lê Văn S, T cất giấu gói ma túy trên nóc tủ trong lán trại hồ tôm của Vũ Quốc T2. Sau đó, T rủ T2 cùng góp tiền vốn để mua ma túy nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời thì T2 đồng ý. T và T2 thống nhất T2 góp số tiền là 3.500.000 đồng, trong đó, T2 đưa cho T 2.500.000 đồng tiền mặt và sử dụng số tài khoản 89966668899 của T2 mở tại Ngân hàng M1 chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản 1022280393 của T mở tại Ngân hàng V1. Về việc mua bán ma túy, T và T2 thống nhất, T sẽ là người trực tiếp liên hệ mua bán ma túy, giao dịch và nhận tiền của các đối tượng có nhu cầu mua ma túy, còn T2 có trách nhiệm đưa ma túy đến các địa điểm do T định sẵn để các đối tượng mua ma túy đến lấy. Sau khi Đàm Trọng T mua 02 lần tổng cộng 250 viên ma túy hồng phiến của Lê Văn S, Đàm Trọng T đã bán cho Hồ Hữu V (sinh năm 1989, trú tại Thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An) 11 lần; bán cho Lương Thế H2 02 lần, bán cho Nguyễn Thành C1 (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An) 02 lần, bán cho Trương Công H3 (Sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An) 01 lần. Trong đó, Vũ Quốc T2 trực tiếp đi giao ma túy 02 lần, cụ thể:

- Hành vi bán ma túy cho Hồ Hữu V 11 lần, cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2025 đến ngày 19/8/2025, Hồ Hữu V sử dụng tài khoản Z “Tâm A” (Được đăng ký bằng số điện thoại 0989093261) gọi điện đến tài khoản Zalo “Boika” của T hỏi mua ma túy. T đồng ý bán và yêu cầu V chuyển tiền mua ma túy cho T. Vạn sử dụng tài khoản Ngân hàng số 104884599996 mang tên Vạn mở tại Ngân hàng V2 chuyển đến số tài khoản 1022280393 của T mở tại Ngân hàng V1 để mua ma túy, cụ thể:

+ Lần thứ 1: Vào hồi 14 giờ 18 phút ngày 14/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 05 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 2: Vào hồi 23 giờ 12 phút ngày 14/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 02 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi gọi cho V đến lấy.

+ Lần thứ 3: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 300.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 03 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 4: Vào hồi 14 giờ 07 phút ngày 15/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 05 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 5: Vào hồi 07 giờ 46 phút ngày 16/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 02 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 6: Vào hồi 13 giờ 22 phút ngày 16/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 2.380.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 24 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 7: Vào hồi 23 giờ 04 phút ngày 18/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 05 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 8: Vào hồi 08 giờ 19 phút ngày 19/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 01 viên ma túy đến khu vực cầu A (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 9: Khoảng gần 16 giờ 00 ngày 19/8/2025, V chuyển khoản cho T số tiền 650.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T lấy 06 viên ma túy hong phien bỏ vào gói ni lông màu hồng và nói T2 đưa đi đến khu vực chân núi “Hòn Thè” (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) cất giấu, chụp ảnh lại gửi cho T để T gửi cho người mua biết và đến lấy. T2 đưa gói ma túy, cất giấu trên bờ gỗ ở bãi rác gần chân núi “Hòn Thè”, chụp ảnh lại vị trí cất giấu ma túy gửi cho T. Sau khi nhận được hình ảnh vị trí cất giấu ma túy do T2 gửi, T gửi cho người sử dụng tài khoản Zalo “T” để người đó đến lấy.

+ Lần thứ 10: Vào hồi 21 giờ 31 phút ngày 20/8/2025, V chuyển khoản số tiền cho T số tiền 430.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 04 viên ma túy đến khu vực cầu A T4 rồi thông báo cho V đến lấy.

+ Lần thứ 11: Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 21/8/2025, V chuyển khoản số tiền cho T số tiền 900.000 đồng. Sau khi nhận tiền do V chuyển khoản, T đưa 09 viên ma túy đến khu vực cầu A T4 rồi gọi cho V đến lấy.

- Hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thành C1 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 21/08/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C1 đến lán trại nuôi tôm nhà anh T5 gặp T và hỏi mua của T 400.000 đồng tiền ma túy hong phien thì T đồng ý. C1 và T thống nhất giá ma túy hong phien là 100.000 đồng/01 viên, đồng thời C1 sẽ trả tiền cho T sau khi C1 có tiền. T lấy 04 viên ma túy hong phien từ trong gói ni lông màu xanh chứa ma túy mà T cất giấu trên nóc tủ lán trại nhà anh T2 bỏ vào một gói ni lông màu trắng và đưa cho C1. C1 cầm gói ma túy đưa về kho đông lạnh nhà Chung ở thôn M, xã Q

và sử dụng hết số ma túy trên. Đến trưa ngày 22/8/2024, C1 sử dụng ứng dụng ví MoMo được đăng ký bằng số điện thoại của C2 là 0976500176 chuyển khoản 400.000 đồng tiền mua ma túy đến số tài khoản của T là 1022280393 mở tại Ngân hàng V1.

+ Lần thứ hai: Vào buổi sáng ngày 22/08/2025, C1 tiếp tục đến lán trại nuôi tôm nhà anh T2 để gặp T mua ma túy. Khi đến C1 gặp T tại sân lán trại, hỏi mua của T 500.000 đồng tiền ma túy hồng phiến, T6 đồng ý bán cho C1 với giá 100.000 đồng/01 viên. Sau khi thống nhất giá ma túy, C1 đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T lấy 05 viên ma túy hồng phiến cho vào một gói ni lông màu trắng rồi đưa ra cho C1. C1 cầm gói ni lông có chứa ma túy trên tay đi về kho đông lạnh nhà Chung ở thôn M, xã Q và sử dụng hết số ma túy này.

- Hành vi bán ma túy cho Trương Công H3 01 lần, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/08/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trương Công H3 sử dụng tài khoản Facebook Messenger của H3 là “Trương Hoi” gọi đến tài khoản Facebook Messenger của T là “Đàm Thắng” hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy hồng phiến, T đồng ý bán và yêu cầu H3 chuyển khoản trước tiền mua ma túy đến số tài khoản của T là 1022280393, mở tại Ngân hàng V1. Hoi sử dụng số tài khoản 0973720937 mở tại Ngân hàng V2 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản 1022280393 của T mở tại Ngân hàng V1. Sau khi nhận được tiền do H3 chuyển khoản, T lấy 05 viên ma túy rồi bỏ vào một gói ni lông màu vàng, sau đó gọi cho H3, nói H3 đến bụi tre thuộc thôn T, xã Q lấy ma túy. T đi đến chỗ hẹn gặp, đưa cho H3. Khi nhận được ma túy H3 mang về nhà sử dụng hết số ma túy trên.

- Hành vi bán ma túy cho Lương Thế H2 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ 1: Vào trưa ngày 18/8/2025, Lương Thế H2 sử dụng điện thoại số 0976296666 của H2 gọi đến số 0334435435 của T đặt mua T 3.000.000 đồng tiền ma túy hồng phiến thì T đồng ý bán. Hành sử dụng Ví MOMO được đăng ký bằng số điện thoại của H2 là 0976296666 chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng đến số tài khoản 1022280393 của T mở tại Ngân hàng V1. Sau khi nhận được tiền, T lấy 21 viên ma túy hồng phiến bỏ vào túi ni lông màu hồng và nói T2 đưa đi đến khu vực cầu A T4 (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) cất giấu, chụp ảnh gửi vị trí cho T để T thông báo cho H2 biết và đến lấy. T2 cầm gói ma túy và đi đến khu vực cầu A T4 thấy một cửa hàng bán tạp hóa bỏ hoang ngay sát cầu Anh T4 nên đi đến để cất giấu ma túy. Lúc đến cửa hàng T11, T2 thấy khu vực hiên của cửa hàng tạp hóa giáp với đường có nhiều đá, sò và thấy có một chiếc vỏ ni lông đựng kẹo màu trắng - đỏ nên bỏ gói ma túy trong vỏ chiếc ni lông này. Toàn đặt vỏ gói kẹo có chứa gói ma túy trên ở dưới viên sò ngay trước hiên quán và chụp ảnh vị trí để ma túy gửi cho T. T gửi lại cho H2 để H2 đến lấy ma túy. Hành mang về nhà sử dụng hết số ma túy trên.

+ Lần thứ 2: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 22/8/2025, H2 sử dụng số điện thoại của 0976.296.666 gọi đến số đi điện thoại 0334435435 của T hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy hồng phiến thì T đồng ý. T nói H2 chuyển tiền mua ma túy cho T và đến khu vực cầu Anh T4 (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An) để lấy ma túy. Hành sử dụng số tài khoản 0866145710 tên "LUONG THE HANH" chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng đến tài khoản của T là 1022280393 mở tại Ngân hàng V1. Sau khi nhận được tiền, T lấy 10 viên ma túy hồng phiến bỏ vào một gói ni lông màu xanh, rồi mang đến bỏ dưới gốc cây gần cầu Anh T4 rồi báo cho H2 đến lấy. Sau đó, Lương Thế H2 đến điểm hẹn lấy ma túy về nhà rồi mang 03 viên ma túy ra để sử

dụng một mình tại phòng ngủ trên tầng 2. Số ma túy còn lại (07 viên), H2 chia ra rồi cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Hành dùng một mảnh giấy bạc màu trắng - vàng gói 03 viên ma túy lại và giấu dưới nệm giường ngủ; dùng mảnh ni lông màu trắng gói 02 viên ma túy lại và để tại vị trí thành đầu giường ngủ bên trái; 02 viên còn lại để trong túi ni lông hình chữ nhật màu xanh và để dưới gối đầu giường trong phòng ngủ.

Ngoài ra, quá trình đấu tranh Đàm Trọng T khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 22/8/2025, một nam thanh niên không quen biết đi đến lán trại hồ nuôi tôm nhà nhà T2 gặp T để hỏi mua 600.000 đồng tiền ma túy. T đồng ý bán rồi lấy từ túi ni lông màu xanh 06 (Sáu) viên ma túy đưa cho người này. Người này cầm ma túy và đưa cho T số tiền 600.000 đồng.

Đến 16 giờ 40 phút ngày 22/8/2025, khi Đàm Trọng T đang ngồi trong lán trại hồ nuôi tôm nhà Vũ Quốc T2 thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Nghệ An bắt quả tang thu giữ của Đàm Trọng T 73 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) đang cất giấu ở bậc cao nhất của chiếc ghế hai bậc trong lán trại. Công an xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 73 viên nén màu hồng (nghỉ ma túy); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03 màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A60 màu xanh; số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Đàm Trọng T.

Cùng ngày 22/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành bắt quả tang Lương Thế H2 đang cất giấu 06 viên nén màu hồng và nhiều mảnh vụn hình dạng không xác định màu hồng (nghỉ là ma túy) tại phòng ngủ trên tầng 2 của Lương Thế H2. Công an xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 06 viên nén hình tròn màu hồng và nhiều mảnh vụn hình dạng không xác định màu hồng (nghỉ là ma túy); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Lương Thế H2.

Ngày 07/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Quốc T2 thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A79 màu tím của Vũ Quốc T2.

Ngày 24/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn S thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 ProMax màu vàng của Lê Văn S.

Ngày 25/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Văn S. Quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ 02 viên nén hình tròn màu xanh (nghỉ là ma túy); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen; 01 chai nhựa là công cụ Lê Văn S sử dụng ma túy.

Qua test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Đàm Trọng T, Lương Thế H2, Lê Văn S, Trương Công H3, Nguyễn Thành C1 cho kết quả dương tính với nhóm chất ma túy Methamphetamine; Vũ Quốc T2 cho kết quả âm tính.

Ngày 23/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại và tiến hành trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh N về chất ma túy:

Tại Kết luận giám định số 384/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Đàm Trọng T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Số viên nén hình

tròn màu hồng thu giữ của Đàm Trọng T có tổng khối lượng là 7,11 g (bảy phẩy mười một gam)".

Tại Kết luận giám định số 385/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 27/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Lương Thế H2 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; Số viên nén hình tròn màu hồng và các mảnh vụn màu hồng thu giữ của Lương Thế H2 có tổng khối lượng là 0,74 g (không phẩy bảy mươi tư gam)".

Tại Kết luận giám định số 470/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 30/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Lê Văn S gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Lê Văn S có tổng khối lượng là 0,19 (không phẩy mười chín gam)".

Ngày 07/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh N về phục hồi và trích xuất hình ảnh, tin nhắn trong các ứng dụng của các điện thoại di động từ ngày 01/8/2025 đến ngày 22/8/2025: 01 điện thoại Apple iPhone 12 Pro Max màu vàng, 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A03, màu xanh của Đàm Trọng T, 01 điện thoại Apple iPhone 12 Pro Max, màu vàng của Lê Văn S, 01 điện thoại OPPO A79 của Vũ Quốc T2. Tại kết luận giám định số 21/KL-KTHS(D3-KTSĐT) ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N đã phục hồi, trích xuất dữ liệu và sao chép vào USB. Qua kiểm tra tin nhắn SMS, tin nhắn Z, Facebook M và tệp hình ảnh phục hồi không phát hiện thêm nội dung liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT/BCA-VKSTC-TATC-BTP ngày 14/11/2015, để xác định khối lượng ma túy các đối tượng phải chịu trách nhiệm khi không thu giữ được vật chứng. Đối với Lê Văn S đã 02 lần có hành vi bán ma túy cho Đàm Trọng T với tổng số lượng là 250 viên Methamphetamine, khối lượng 250 viên ma túy hồng phiên được xác định bằng khối lượng trung bình 01 viên ma túy hồng phiên đã thu giữ x 250, tương đương $((7,11g + 0,74g) : (73+7)) \times 250 = 24,53gam$. Ngoài ra, S còn cất giấu 02 viên ma túy màu xanh Methamphetamine có tổng khối lượng 0,19g với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà Lê Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 24,72 gam. Đối với bị can Đàm Trọng T có 16 lần bán ma túy cho 04 người (Lương Thế H2, Hồ Hữu V, Nguyễn Thành C1 và Trương Công H3) với tổng số lượng ma túy là 111 viên Methamphetamine. Quá trình điều tra vụ án chỉ thu giữ được 07 viên ma túy Methamphetamine T7 đã bán cho Lương Thế H2 với khối lượng 0,74 gam. Nên khối lượng 104 viên ma túy Methamphetamine mà T7 đã bán không thu giữ được được xác định bằng khối lượng trung bình 01 viên ma túy hồng phiên đã thu giữ x 104, tương đương $((7,11g + 0,74g) : (73+7)) \times 104 = 10,205 gam$. Ngoài ra, Đàm Trọng T còn có hành vi cất giấu 73 viên ma túy Methamphetamine với tổng khối lượng 7,11 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, khối lượng ma túy Methamphetamine mà Đàm Trọng T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 18,055gam. Vũ Quốc T2 đã có hành vi cùng góp số tiền 3.500.000 đồng với Đàm Trọng T làm tiền vốn để mua ma túy về bán kiếm lời, cung cấp địa điểm cho T bán ma túy, trực tiếp đi giao ma túy 02 lần theo chỉ đạo của T,

thống nhất với T cách thức mua bán, giao dịch nên Vũ Quốc T2 đồng phạm với Đàm Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phải chịu trách nhiệm hình sự cùng Đàm Trọng T về khối lượng ma túy mà Đàm Trọng T phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-KV4, ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn S, Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lương Thế H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn S, Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lương Thế H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị: Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn S từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/9/2025.

Đề nghị: Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đàm Trọng T từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/8/2025.

Đề nghị: Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quốc T2 từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/9/2025.

Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lương Thế H2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/8/2025.

Vật chứng thu giữ:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 356739087628734, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000384303538 (mang số thuê bao 0976296666), thu giữ của Lương Thế H2 khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu vàng qua sử dụng, số IMEI 1: 359015638815196, số IMEI 2: 359015638511050, chiếc điện thoại không gắn thẻ sim, thu giữ của Đàm Trọng T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354076271434187, số IMEI 2: 354860821434189, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000074155187 (mang số thuê bao 0334435435).

- Trả lại cho Đàm Trọng T khi bắt quả tang, nhãn hiệu OPPO A60 màu xanh đã qua sử dụng 01 chiếc điện thoại di động, số IMEI 1: 860619075163572, trên thẻ sim có in dãy số 8984048000915709043 (mang số thuê bao 0383168272), thu giữ của Đàm Trọng T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A79 màu tím đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862774065155274, số IMEI 2: 860774065155266, gắn hai thẻ sim, trên thẻ sim thứ nhất có in dãy số 8984048000933527965 (mang số thuê bao 0968222317), trên thẻ sim thứ hai có in dãy số 8984048000933527963 (mang số thuê bao 0984679351), thu giữ của Vũ Quốc T2 khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 màu đen, số IMEI 1: 869844042049677, số IMEI 2: 869844043039677, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000312843953 (Mang số thuê bao 0329733815), thu giữ của Lê Văn S khi khám xét khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 ProMax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357210362851739, số IMEI 2: 357210362920468, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 89840509241463943455 (mang số thuê bao 0879382161), thu giữ của Lê Văn S khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 8, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862794052590572; số IMEI2: 862794052590564, bên trong gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0973720937, thu giữ của Trương Công H3 giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông màu xanh, bên trong chứa 73 viên nén ma túy Methamphetamine có khối lượng 7,11 gam, đã tiến hành lấy mẫu 13 viên có khối lượng 1,26 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại 60 viên có khối lượng 5,85 gam được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói bên trong chứa 06 viên nén ma túy Methamphetamine và nhiều mảnh vụn ma túy Methamphetamine hình dạng không xác định có khối lượng 0,74 gam, đã tiến hành lấy mẫu 0,35 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại 0,39 gam được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K1 (11x18)cm dán kín, bên trong có vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đối đối tượng Lê Văn S cùng các dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp cát – tông màu vàng, kích thước (26,5 x 11,5 x 11)cm, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có 01 chiếc chai nhựa màu trắng, phần miệng chai được gắn một ống nhựa, bên ngoài vỏ chai và ống nhựa được quấn băng keo màu đen, giữa thân chai có một chiếc vòi bằng kim loại, phần đầu chiếc vòi có bấm dính muội than.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đàm Trọng T. Hiện đang được tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20, Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Lê Văn S là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Đàm Trọng T là 9.860.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Vũ Quốc T2 là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi Đàm Trọng T khai nhận bán cho một nam thanh niên không

quen biết 06 viên ma túy hồng phiến với giá tiền 600.000 đồng vào ngày 22/8/2025. Ngoài ra không có chứng cứ khác. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đàm Trọng T đối với hành vi này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Trọng T, Lương Thế H2 vào ngày 22/8/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn S vào ngày 24/9/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành C1 (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An), Trương Công H3 (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An) vào ngày 22/8/2025: Do các đối tượng trên không thuộc diện các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của T, S, H2, C1, H3 không cấu thành tội phạm “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N sẽ chuyển hồ sơ Công an tỉnh N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quốc T2 theo lời khai của T2: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã phối hợp với Trạm y tế Q thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T2 cho kết quả Âm tính. Ngoài ra, T2 không thuộc diện các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Quốc T2 về hành vi này.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Hồ Hữu V (sinh năm 1989, trú tại thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An): Hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số A2 - P, Phòng PC04 Công an tỉnh N nên không tiếp tục xem xét xử lý.

Đối với hành vi cho Lê Văn S sử dụng tài khoản ngân hàng của Nguyễn Phúc N (sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã H, tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên, N không biết việc S sử dụng tài khoản của mình để nhận tiền mua ma túy từ T chuyển đến nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người mua ma túy của T với số tiền 600.000 đồng vào 22/8/2025 theo lời khai của T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2025 đến ngày 22/8/2025, trên địa bàn xã Q và xã H, tỉnh Nghệ An, Lê Văn S, Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 đã thực hiện nhiều hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Lương Thế H2 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Đối với Lê Văn S đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đàm Trọng T tổng 250 viên ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 24,53 gam và cất giấu 02 viên ma túy màu xanh có tổng khối lượng 0,19g với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methamphetamine mà Lê Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 24,72 gam.

Đối với bị cáo Đàm Trọng T8 có 16 lần bán ma túy cho 04 người (Lương Thế H2, Hồ Hữu V, Nguyễn Thành C1 và Trương Công H3) với tổng 111 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 10,945 gam (trong đó 07 viên thu giữ được có khối lượng 0,74gam và 104 viên không thu giữ được có khối lượng 10,205 gam) và cất giấu 73 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 7,11 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, khối lượng ma túy Methamphetamine mà Đàm Trọng T9 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 18,055gam. Vũ Quốc T2 đã có hành vi cùng góp số tiền 3.500.000 đồng với Đàm Trọng T làm tiền vốn để mua ma túy về bán kiếm lời, cung cấp địa điểm cho T bán ma túy, trực tiếp đi giao ma túy 02 lần theo chỉ đạo của T, thống nhất với T cách thức mua bán, giao dịch nên Vũ Quốc T2 đồng phạm với Đàm Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng chất ma túy Methamphetamine phải chịu trách nhiệm là 18,055gam.

Ngày 22/8/2025, Lương Thế H2 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,74 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Quá trình phạm tội, bị cáo Lê Văn S, Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 và Lương Thế H2 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Văn S, Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Lương Thế H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn S có ông nội là Liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn S mua bán ma túy có số lượng 24,72gam nhiều nhất nên hình phạt cần cao nhất. Bị cáo Đàm Trọng T mua bán ma túy số lượng 18,055gam ít hơn Sáu nên hình phạt thấp hơn S. Bị cáo Vũ Quốc T2 đồng phạm với Đàm Trọng T nhưng góp ít tiền hơn và trực tiếp

mua bán ít lần hơn nên hình phạt thấp hơn T. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Do đó xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với hành vi Đàm Trọng T khai nhận bán cho một nam thanh niên không quen biết 06 viên ma túy hồng phiến với giá tiền 600.000 đồng vào ngày 22/8/2025. Ngoài ra không có chứng cứ khác. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đàm Trọng T đối với hành vi này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Trọng T, Lương Thế H2 vào ngày 22/8/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn S vào ngày 24/9/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành C1 (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An), Trương Công H3 (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An) vào ngày 22/8/2025: Do các đối tượng trên không thuộc diện các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của T, S, H2, C1, H3 không cấu thành tội phạm “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N sẽ chuyển hồ sơ Công an tỉnh N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quốc T2 theo lời khai của T2: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã phối hợp với Trạm y tế Q thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T2 cho kết quả Âm tính. Ngoài ra, T2 không thuộc diện các đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Vũ Quốc T2 về hành vi này.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng của Hồ Hữu V (sinh năm 1989, trú tại thôn F Q, xã Q, tỉnh Nghệ An): Hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số A2 - P, Phòng PC04 Công an tỉnh N nên không tiếp tục xem xét xử lý.

Đối với hành vi cho Lê Văn S sử dụng tài khoản ngân hàng của Nguyễn Phúc N (sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã H, tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên, N không biết việc S sử dụng tài khoản của mình để nhận tiền mua ma túy từ T chuyển đến nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người mua ma túy của T với số tiền 600.000 đồng vào 22/8/2025 theo lời khai của T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 356739087628734, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000384303538 (mang số thuê bao 0976296666), thu giữ của Lương Thế H2 khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu vàng qua sử dụng, số IMEI 1: 359015638815196, số IMEI 2: 359015638511050, chiếc điện thoại không gắn thẻ sim, thu giữ của Đàm Trọng T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354076271434187, số IMEI 2: 354860821434189, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000074155187 (mang số thuê bao 0334435435).

- Trả lại cho Đàm Trọng T khi bắt quả tang, nhãn hiệu OPPO A60 màu xanh đã qua sử 01 chiếc điện thoại di động dụng, số IMEI 1: 860619075163572, trên thẻ sim có in dãy số 8984048000915709043 (mang số thuê bao 0383168272), thu giữ của Đàm Trọng T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A79 màu tím đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862774065155274, số IMEI 2: 860774065155266, gắn hai thẻ sim, trên thẻ sim thứ nhất có in dãy số 8984048000933527965 (mang số thuê bao 0968222317), trên thẻ sim thứ hai có in dãy số 8984048000933527963 (mang số thuê bao 0984679351), thu giữ của Vũ Quốc T2 khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 màu đen, số IMEI 1: 869844042049677, số IMEI 2: 869844043039677, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000312843953 (Mang số thuê bao 0329733815), thu giữ của Lê Văn S khi khám xét khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 ProMax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357210362851739, số IMEI 2: 357210362920468, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 89840509241463943455 (mang số thuê bao 0879382161), thu giữ của Lê Văn S khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 8, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862794052590572; số IMEI2: 862794052590564, bên trong gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0973720937, thu giữ của Trương Công H3 giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông màu xanh, bên trong chứa 73 viên nén ma túy Methamphetamine có khối lượng 7,11 gam, đã tiến hành lấy mẫu 13 viên có khối lượng 1,26 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại 60 viên có khối lượng 5,85 gam được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói bên trong chứa 06 viên nén ma túy Methamphetamine và nhiều mảnh vụn ma túy Methamphetamine hình dạng không xác định có khối lượng 0,74 gam, đã tiến hành lấy mẫu 0,35 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại 0,39 gam được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K1 (11x18)cm dán kín, bên trong có vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đối đối tượng Lê Văn S cùng các dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp cát – tông màu vàng, kích thước (26,5 x 11,5 x 11)cm, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có 01 chiếc chai nhựa màu trắng, phần miệng chai được gắn một ống nhựa, bên ngoài vỏ chai

và ống nhựa được quấn băng keo màu đen, giữa thân chai có một chiếc vòi bằng kim loại, phần đầu chiếc vòi có bám dính muội than.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đàm Trọng T. Hiện đang được tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20, Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Lê Văn S là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Đàm Trọng T là 9.860.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Vũ Quốc T2 là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn S 08 (T10) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2025. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đàm Trọng T 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2025. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Quốc T2 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2025. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Thế H2 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2025. Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 356739087628734, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000384303538 (mang số thuê bao 0976296666), thu giữ của Lương Thế H2 khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu vàng qua sử dụng, số IMEI 1: 359015638815196, số IMEI 2: 359015638511050, chiếc điện thoại không gắn thẻ sim, thu giữ của Đàm Trọng T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A03 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354076271434187, số IMEI 2: 354860821434189, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000074155187 (mang số thuê bao 0334435435).

- Trả lại cho Đàm Trọng T khi bắt quả tang, nhãn hiệu OPPO A60 màu xanh đã qua sử dụng 01 chiếc điện thoại di động, số IMEI 1: 860619075163572, trên thẻ

sim có in dãy số 8984048000915709043 (mang số thuê bao 0383168272), thu giữ của Đàm Trọng T khi bắt quả tang.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A79 màu tím đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862774065155274, số IMEI 2: 860774065155266, gắn hai thẻ sim, trên thẻ sim thứ nhất có in dãy số 8984048000933527965 (mang số thuê bao 0968222317), trên thẻ sim thứ hai có in dãy số 8984048000933527963 (mang số thuê bao 0984679351), thu giữ của Vũ Quốc T2 khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 màu đen, số IMEI 1: 869844042049677, số IMEI 2: 869844043039677, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 8984048000312843953 (Mang số thuê bao 0329733815), thu giữ của Lê Văn S khi khám xét khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 12 ProMax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357210362851739, số IMEI 2: 357210362920468, gắn thẻ sim trên thẻ sim có in dãy số 89840509241463943455 (mang số thuê bao 0879382161), thu giữ của Lê Văn S khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 8, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862794052590572; số IMEI2: 862794052590564, bên trong gắn 01 thẻ sim mang số thuê bao 0973720937, thu giữ của Trương Công H3 giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông màu xanh, bên trong chứa 73 viên nén ma túy Methamphetamine có khối lượng 7,11 gam, đã tiến hành lấy mẫu 13 viên có khối lượng 1,26 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại 60 viên có khối lượng 5,85 gam được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói bên trong chứa 06 viên nén ma túy Methamphetamine và nhiều mảnh vụn ma túy Methamphetamine hình dạng không xác định có khối lượng 0,74 gam, đã tiến hành lấy mẫu 0,35 gam gửi đi giám định. Số ma túy còn lại 0,39 gam được niêm phong theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K1 (11x18)cm dán kín, bên trong có vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đối đối tượng Lê Văn S cùng các dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hộp cát – tông màu vàng, kích thước (26,5 x 11,5 x 11)cm, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có 01 chiếc chai nhựa màu trắng, phần miệng chai được gắn một ống nhựa, bên ngoài vỏ chai và ống nhựa được quấn băng keo màu đen, giữa thân chai có một chiếc vòi bằng kim loại, phần đầu chiếc vòi có bám dính muội than.

Các vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thị hành án dân sự tỉnh N ngày 11/02/2026.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Đàm Trọng T. Hiện đang được tạm gửi tại Phòng giao dịch số 20, Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Lê Văn S là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Đàm Trọng T là 9.860.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính của Vũ Quốc T2 là 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T12; Buộc bị cáo Lê Văn S, Đàm Trọng T, Vũ Quốc T2 và Lương Thế H2 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn